|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH AN GIANG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *An Giang, ngày tháng 04 năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết hỗ trợ chi quà tặng bằng tiền mặt đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

 Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh xin trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết hỗ trợ chi quà tặng bằng tiền mặt đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại điểm a khoản 1 Điều 51 quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn quản lý”.

 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, cụ thể tại khoản 6, khoản 9 Điều 171 Nghị định này quy định ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi: “6. Chi thăm hỏi, động viên người có công và gia đình nhân dịp lễ, tết”; “9. Bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công và thân nhân của người có công với cách mạng do địa phương ban hành: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và bảo đảm kinh phí thực hiện”.

 Căn cứ Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, quy định: thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách... đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương.

 Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết hỗ trợ chi quà tặng bằng tiền mặt đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) là **đúng thẩm quyền**.

 **2. Cơ sở thực tiễn**

 Thực hiện Thông báo kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang số 753-TB/TU ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tỉnh ủy An Giang, thống nhất chủ trương tổ chức thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang tỉnh An Giang nhân dịp Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) với mức chi bằng mức chi Tết theo Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND.

Thực hiện Văn bản số 86-CV/ĐU ngày 31 tháng 03 năm 2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, về việc triển khai, tổ chức thực hiện Thông báo số số 753-TB/TU ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tỉnh ủy An Giang, thống nhất chủ trương tổ chức thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng tỉnh An Giang nhân dịp Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

Thực hiện Văn bản số ……../HĐND-TT ngày ,,,, tháng …… năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ……………………………….

Nhằm tiếp tục triển khai các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong thực hiện chính sách ưu đãi, công tác đền ơn đáp nghĩa, thể hiện lòng tri ân, biết ơn sâu sắc đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng, đồng thời, đảm bảo quy định sử dụng ngân sách địa phương thực hiện chế độ này, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết hỗ trợ chi quà tặng bằng tiền mặt đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục đích ban hành văn bản**

 Nhằm ghi nhớ và tri ân công lao của người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Qua đó, giáo dục và phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội để làm tốt hơn nữa công tác chăm sóc người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng, cùng chính quyền địa phương nâng cao đời sống người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần xây dựng quê hương ngày thêm văn minh, giàu đẹp.

Bổ sung kịp thời cơ sở pháp lý đối với công tác thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trong các ngày lễ kỷ niệm, sự kiện quan trọng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định, trong đó có Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

Đảm bảo triển khai xử lý kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang theo đúng quy định..

 **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

Đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đảm bảo trình tự, thủ tục về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Rà soát, xác định chính xác, đầy đủ những nội dung cần bổ sung theo đúng quy định của pháp luật.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

**1. Tên gọi**

Nghị quyết hỗ trợ chi quà tặng bằng tiền mặt đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

**2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:**

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định chi hỗ trợ quà bằng tiền mặt đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

b) Đối tượng áp dụng

- Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang (được quy định tại Phụ lục đính kèm).

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng
nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thăm hỏi, tặng quà
người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang.

**IV. CĂN CỨ ÁP DỤNG TRÌNH TỰ, THỦ TỤC RÚT GỌN**

Nhằm đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang tại Thông báo kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang số 753-TB/TU ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tỉnh ủy An Giang.

Để có cơ sở để thực hiện công tác thăm hỏi, tặng quà đối với người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng trong các ngày lễ kỷ niệm, sự kiện quan trọng của Tỉnh, trước mắt là dịp Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 50 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định trường hợp được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *“Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn”.*

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất xây dựng Nghị quyết hỗ trợ chi quà tặng bằng tiền mặt đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) **theo trình tự, thủ tục rút gọn.**

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục Dự thảo Nghị quyết được chia làm 04 Điều, cụ thể:**

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

- Điều 2: Nguyên tắc thực hiện

- Điều 3: Mức chi và đối tượng chi hỗ trợ quà.

- Điều 4: Nguồn kinh phí thực hiện

- Điều 5: Tổ chức thực hiện

- Điều 6. Hiệu lực thi hành.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

a) Phạm vi điều chỉnh

Chi hỗ trợ quà bằng tiền mặt đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

b) Đối tượng áp dụng

- Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang (được quy định tại Phụ lục đính kèm).

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ chi quà tặng bằng tiền mặt đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

c) Nguyên tắc thực hiện

Người thuộc nhiều đối tượng hỗ trợ quà thì được nhận 01 (một) phần có giá trị cao nhất. Trường hợp thờ cúng người có công với cách mạng thì được hưởng thêm số phần quà tương ứng.

d) Mức hỗ trợ chi quà tặng bằng tiền mặt

- Mức 5.000.000 đồng thực hiện tặng người có công với cách mạng quy định tại Phần I Phụ lục.

- Mức 4.000.000 đồng thực hiện tặng người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng tiêu biểu được Đoàn Lãnh đạo Tỉnh thăm theo Kế hoạch thăm, tặng quà gia đình chính sách, người có công với cách mạng nhân Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2025) của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

- Mức 1.000.000 đồng thực hiện tặng người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng quy định tại Phần II Phụ lục.

**3. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Nguồn ngân sách cấp tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Sở Nội vụ đối với đối tượng thuộc mức 5.000.000 đồng và mức 4.000.000 đồng.

- Nguồn ngân sách cấp huyện được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Phòng Nội vụ đối với đối tượng thuộc mức 1.000.000 đồng.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**

- Ngân sách nhà nước đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện trợ cấp và hỗ trợ theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách theo quy định hiện hành.

- Điều kiện đảm bảo việc thi hành Nghị quyết: Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành văn bản triển khai Nghị quyết trên địa bàn toàn tỉnh.

**VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

Dự kiến thời gian trình thông qua văn bản: Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang trong tháng 4 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

 *(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo nghị quyết; (2) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (3) Bản chụp ý kiến góp ý; (4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và một số văn bản liên quan khác).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy (để b/c);- TT: TU, UBND tỉnh;- Ủy ban MTTQVN tỉnh;- Các Đại biểu HĐND Tỉnh;- Các Ban HĐND tỉnh;- Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;- Kho bạc nhà nước khu vực XIX;- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;- Phòng: KGVX, KTTH, TH;- Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH AN GIANG**Số: /2025/NQ-HĐND**DỰ THẢO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *An Giang, ngày tháng 4 năm 2025* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Nghị quyết hỗ trợ chi quà tặng bằng tiền mặt đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước**

**(30/4/1975 - 30/4/2025)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**KHÓA X KỲ HỌP ….**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết hỗ trợ chi quà tặng bằng tiền mặt đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.**

1. Phạm vi điều chỉnh

Chi hỗ trợ quà bằng tiền mặt đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

b) Đối tượng áp dụng

- Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang (được quy định tại Phụ lục đính kèm).

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ chi quà tặng bằng tiền mặt đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

**Điều 2: Nguyên tắc thực hiện**

Người thuộc nhiều đối tượng hỗ trợ quà thì được nhận 01 (một) phần có giá trị cao nhất. Trường hợp thờ cúng người có công với cách mạng thì được hưởng thêm số phần quà tương ứng.

**Điều 3. Mức hỗ trợ và đối tượng chi hỗ trợ quà**

- Mức 5.000.000 đồng thực hiện tặng người có công với cách mạng quy định tại Phần I Phụ lục.

- Mức 4.000.000 đồng thực hiện tặng người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng tiêu biểu được Đoàn Lãnh đạo Tỉnh thăm theo Kế hoạch thăm, tặng quà gia đình chính sách, người có công với cách mạng nhân Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2025) của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

- Mức 1.000.000 đồng thực hiện tặng người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng quy định tại Phần II Phụ lục.

**Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Nguồn ngân sách cấp tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Sở Nội vụ đối với đối tượng thuộc mức 5.000.000 đồng và mức 4.000.000 đồng.

- Nguồn ngân sách cấp huyện được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Phòng Nội vụ đối với đối tượng thuộc mức 1.000.000 đồng.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ …. thông qua ngày ….tháng …. năm 2025./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Ủy ban Trung ương MTTQVN;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chính phủ;- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;- Bộ Nội vụ;- Bộ Tài chính;- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;- Vụ Pháp chế các bộ: Bội vụ, Tài chính;- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;- Website Chính phủ;- Bí thư Tỉnh ủy;- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;- Cơ quan thường trú TTXVN tại An Giang, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh AG, Báo AG, Đài PT-TH AG, Website tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học;- Cổng Thông tin điện tử VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-P. | **CHỦ TỊCH****Lê Văn Nưng** |

**PHỤ LỤC**

**ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC HỖ TRỢ CHI QUÀ BẰNG TIỀN MẶT**

**NHÂN KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC**

 **(30/4/1975 - 30/4/2025)**

(Theo Nghị quyết…../……./ ngày …../ tháng…./ năm…. của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  Số TT | Đối tượng | Mức hỗ trợ  |
|  | **PHẦN I: Người có công với cách mạng** |  |
| 1 | Bà mẹ Việt Nam anh hùng | 5.000.000 |
| 2 | Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân | 5.000.000 |
| 3 | Thương binh, bệnh binh đã cư trú tại tỉnh An Giang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công. | 5.000.000 |
|  | **PHẦN II : Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng** |  |
| 1 | Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945  | 1.000.000 |
| 2 | Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945  | 1.000.000 |
| 3 | Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến | 1.000.000 |
| 4 | Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh | 1.000.000 |
| 5 | Bệnh binh  | 1.000.000 |
| 6 | Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học | 1.000.000 |
| 7 | Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; | 1.000.000 |
| 8 | Người đang hưởng trợ cấp tuất liệt sĩ hằng tháng | 1.000.000 |
| 9 | Người có công giúp đỡ cách mạng | 1.000.000 |
| 10 | Người đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng: Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật  | 1.000.000 |
| 11 | Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế  | 1.000.000 |
| 12 | Đại diện người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng của các đối tượng: người đang hưởng trợ cấp: người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học | 1.000.000 |
| 13 | Người được ủy quyền thờ cúng người có công với cách mạng | 1.000.000 |